

NGÂN HÀNG TMCP Á CHÂU
Số: 1683 /TCQĐ-HĐQT.21

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 6 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng thành viên Công ty TNHH Chứng khoán ACB

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NGÂN HÀNG TMCP Á CHÂU

- Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16/6/2010 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các tổ chức tín dụng số 17/2017/QH14 ngày 20/11/2017;
- Căn cứ Công văn số 2509/NHNN-TTGSNH ngày 18/4/2018 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc chấp thuận nhân sự dự kiến bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của ACB nhiệm kỳ 2018 – 2023; Nghị quyết số 1344/TCQĐ-HĐQT.18 ngày 19/4/2018 về việc bầu thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2018 – 2023; Quyết định số 1354/TCQĐ-HĐQT.18 ngày 19/4/2018 về việc bầu các chức danh của Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2018 – 2023;
- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Á Châu;
- Theo đề nghị của Tổng giám đốc ACB và Chủ tịch Hội đồng thành viên ACBS tại Tờ trình ngày 27/5/2021 về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ và Quy chế hoạt động của Hội đồng thành viên ACBS;
- Căn cứ Biên bản họp Hội đồng quản trị ngày 03/6/2021, .

QUYẾT ĐỊNH

- Điều 1.** Hội đồng quản trị nhất trí phê duyệt nội dung sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng thành viên Công ty TNHH Chứng khoán ACB và ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hoạt động (sửa đổi, bổ sung) của Hội đồng thành viên Công ty TNHH Chứng khoán ACB.
- Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 04/6/2021 và thay thế Quyết định số 2291/TCQĐ-HĐQT.19 ngày 11/7/2019 về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng thành viên Công ty TNHH Chứng khoán ACB.
- Điều 3.** Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP Á Châu, Hội đồng thành viên Công ty TNHH Chứng khoán ACB, các đơn vị và cá nhân có liên quan trong hệ thống Ngân hàng TMCP Á Châu chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban kiểm soát (để biết);
- Lưu: VP HĐQT, Ph TH.

Đính kèm:

- Quy chế hoạt động (sửa đổi, bổ sung) của Công ty TNHH Chứng khoán ACB.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Trần Hùng Huy

QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG
CỦA HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN ACB
Ban hành kèm theo quyết định số 1683/TC.00 - H.00T.21 ngày 04/6/2021.....
của Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Á Châu

CHƯƠNG I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1: Quy chế này quy định về hoạt động của Hội đồng thành viên Công ty TNHH chứng khoán ACB (Công ty).

Điều 2: Hội đồng thành viên hoạt động theo nguyên tắc tuân thủ các quy định pháp luật, Điều lệ và các quy định khác của Công ty.

CHƯƠNG II
HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN

Điều 3: Hội đồng thành viên nhân danh Chủ sở hữu Công ty tổ chức thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Chủ sở hữu trừ một số vấn đề phải được sự phê duyệt của Chủ sở hữu được quy định tại Điều lệ Công ty; có quyền nhân danh Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty trừ quyền và nghĩa vụ của Tổng giám đốc; chịu trách nhiệm trước pháp luật và Chủ sở hữu Công ty về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao theo quy định của Điều lệ Công ty, Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và quy định khác của pháp luật có liên quan.

Điều 4: Hội đồng Thành viên có các quyền hạn và nhiệm vụ sau:

1. Quản trị công ty theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và các quyết định của Chủ sở hữu.
2. Trình Chủ sở hữu quyết định về:
 - a) Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty;
 - b) Tăng vốn điều lệ của Công ty, chuyển nhượng một phần hay toàn bộ vốn điều lệ cho tổ chức, cá nhân khác;
 - c) Thông qua Hợp đồng vay, cho vay, bán tài sản và các hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn năm mươi phần trăm (50%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
 - d) Cơ cấu tổ chức quản lý của công ty;
 - e) Thành lập công ty con hoặc góp vốn vào các công ty khác;
 - f) Tổ chức lại Công ty bao gồm việc hợp nhất, sáp nhập, chia, tách, chuyển đổi; giải thể và yêu cầu phá sản Công ty;
 - g) Chiến lược phát triển và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;
 - h) Thông qua phương án sử dụng và phân chia lợi nhuận hoặc phương án xử lý lỗ của Công ty;
 - i) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch, Phó chủ tịch, thành viên Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc và các chức danh khác theo quy định của Chủ sở hữu;
 - j) Chấp thuận tổ chức kiểm toán độc lập để kiểm toán hoạt động của công ty theo quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
3. Quyết định thành lập kèm theo qui định chức năng, nhiệm vụ của các phòng, ban, chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện theo cơ cấu tổ chức quản lý Công ty đã được phê duyệt;
4. Quyết định giải thể các phòng, ban, chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện;



5. Ban hành quy định về tổ chức, hoạt động của hệ thống kiểm tra và kiểm toán nội bộ theo quy định của pháp luật;
6. Xây dựng quy trình nội bộ về thủ tục, trình tự triệu tập và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng thành viên;
7. Thiết lập các bộ phận hoặc cử người thực hiện nhiệm vụ quản trị rủi ro và nhiệm vụ kiểm soát nội bộ theo quy định;
8. Giám sát, kiểm soát việc điều hành Công ty của Ban Tổng Giám đốc;
9. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty TNHH chứng khoán ACB.

Điều 5: CUỘC HỌP CỦA HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN

1. Hội đồng thành viên tổ chức họp ít nhất một lần trong một năm. Nếu cần thiết thì mỗi quý tổ chức họp một (01) lần. Hội đồng thành viên họp bất thường để giải quyết các công việc đột xuất khi có đề nghị của Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên, của Kiểm soát viên, hay của Chủ sở hữu.
2. Cuộc họp Hội đồng thành viên được tổ chức ít nhất sau 03 đến 07 ngày kể từ ngày gửi thông báo cho các thành viên Hội đồng thành viên. Chương trình và tài liệu họp phải được gửi cho thành viên Công ty trước khi họp. Tài liệu sử dụng trong cuộc họp liên quan đến quyết định về sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty, thông qua phương hướng phát triển Công ty, thông qua báo cáo tài chính hàng năm, tổ chức lại hoặc giải thể Công ty phải được gửi đến các thành viên chậm nhất 07 ngày làm việc trước ngày họp. Thời hạn gửi các tài liệu khác là 03 ngày trước ngày họp.
3. Cuộc họp Hội đồng thành viên được tiến hành khi có từ 2/3 tổng số thành viên Hội đồng thành viên trở lên trực tiếp tham dự hoặc qua người thay thế là một trong các thành viên Hội đồng Thành viên được ủy quyền. Trường hợp triệu tập Hội đồng thành viên định kỳ lần thứ nhất nhưng không đủ số thành viên tham dự theo quy định, Chủ tịch Hội đồng thành viên phải triệu tập tiếp cuộc họp Hội đồng thành viên lần thứ hai trong thời gian không quá 15 ngày, sau ngày dự định họp lần 1. Sau hai lần triệu tập họp mà không đủ số thành viên tham dự, Chủ tịch Hội đồng thành viên xem xét lại tư cách thành viên của các thành viên Hội đồng thành viên.
4. Mỗi phiên họp của Hội đồng thành viên phải ghi biên bản, có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác;
5. Biên bản họp Hội đồng thành viên phải thông qua ngay trước khi kết thúc cuộc họp. Biên bản phải bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a. Thời gian và địa điểm họp; mục đích, chương trình họp;
 - b. Vấn đề được thảo luận và biểu quyết; tóm tắt ý kiến phát biểu của thành viên về từng vấn đề thảo luận;
 - c. Tổng số phiếu biểu quyết hợp lệ, không hợp lệ; tán thành, không tán thành, không có ý kiến đối với từng vấn đề biểu quyết;
 - d. Các quyết định được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết tương ứng;
 - e. Họ, tên, chữ ký và nội dung ý kiến của người dự họp không đồng ý thông qua biên bản họp (nếu có);
 - f. Họ, tên, chữ ký của người ghi biên bản và chủ tọa cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 6 Điều này.

6. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng thành viên tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, và e khoản 5 Điều này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng thành viên. Các thành viên Ban Tổng Giám đốc, các cán bộ và chuyên gia khác có thể được mời tham gia buổi họp Hội đồng thành viên khi cần thiết, nhưng không được quyền biểu quyết.
7. Khi cần thiết, Hội đồng thành viên có thể quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền thông qua việc lấy ý kiến bằng văn bản. Quyết định của Hội đồng Thành viên trong trường hợp này có giá trị như việc tổ chức cuộc họp nếu hai phần ba số thành viên Hội đồng Thành viên có ý kiến biểu quyết, hoặc qua người thay thế là một trong các thành viên Hội đồng Thành viên được ủy quyền.

Điều 6: THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN

1. Mỗi thành viên Hội đồng Thành viên có một phiếu biểu quyết. Hội đồng thành viên thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc thông qua hình thức hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc bằng các hình thức điện tử khác. Thành viên Hội đồng thành viên có thể ủy quyền cho thành viên Hội đồng thành viên khác thực hiện việc biểu quyết.
2. Thành viên Hội đồng thành viên không được tham gia biểu quyết các vấn đề liên quan đến quyền lợi của mình. Thành viên này cũng không được tính vào số lượng các thành viên tối thiểu phải có để tổ chức cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.
3. Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng thành viên được thông qua khi có trên 50% thành viên Hội đồng thành viên có quyền tham gia biểu quyết dự họp chấp thuận. Trường hợp lấy ý kiến bằng văn bản thì phải được đa số thành viên Hội đồng thành viên có ý kiến biểu quyết bằng văn bản chấp thuận (không tính các thành viên có quyền biểu quyết nhưng không có văn bản tham gia biểu quyết), tổng số thành viên có ý kiến bằng văn bản ít nhất phải bằng 2/3 số thành viên Hội đồng thành viên.

Điều 7: NHIỆM VỤ QUYỀN HẠN CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN

Chủ tịch Hội đồng thành viên có quyền hạn và nghĩa vụ như sau:

1. Chuẩn bị chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng thành viên;
2. Phân công nhiệm vụ cho các thành viên Hội đồng thành viên;
3. Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu họp Hội đồng thành viên hoặc tổ chức việc lấy ý kiến các thành viên;
4. Triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng thành viên hoặc tổ chức việc lấy ý kiến các thành viên bằng văn bản;
5. Giám sát hoặc tổ chức giám sát việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng thành viên;
6. Thay mặt Hội đồng Thành viên ký các nghị quyết, quyết định của Hội đồng Thành viên;
7. Thực hiện các công việc thuộc thẩm quyền của Hội đồng thành viên khi do yêu cầu công việc không thể tổ chức họp Hội đồng Thành viên và báo lại cho Hội đồng thành viên trong cuộc họp gần nhất sau đó. Chủ tịch Hội đồng thành viên phải chịu trách nhiệm cá nhân đối với các quyết định này của mình;
8. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

Quy chế hoạt động của Hội đồng thành viên ACBS 2021

Điều 8: NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN

Thành viên Hội đồng Thành viên có nhiệm vụ và quyền hạn sau:

1. Nghiên cứu, đánh giá tình hình, kết quả hoạt động và đóng góp vào việc xây dựng phương hướng, kế hoạch hoạt động kinh doanh và các vấn đề khác của Công ty trong từng thời kỳ;
2. Tham dự các phiên họp Hội đồng thành viên, có ý kiến tham gia về các vấn đề có liên quan theo yêu cầu của Chủ tịch Hội đồng thành viên;
3. Tham gia biểu quyết tại cuộc họp hoặc bằng văn bản các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng thành viên;
4. Ủy quyền cho thành viên Hội đồng thành viên khác biểu quyết tại phiên họp hoặc bằng văn bản khi không tham gia cuộc họp hoặc tham gia có ý kiến bằng văn bản;
5. Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng thành viên có liên quan đến từng thành viên, chấp hành sự phân công, phân nhiệm của Chủ tịch Hội đồng thành viên;
6. Các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty và Quy chế này.

Điều 9: BỘ MÁY GIÚP VIỆC CỦA HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN

1. Hội đồng thành viên có quyền sử dụng bộ máy giúp việc và dấu của Công ty để thực hiện nhiệm vụ.
2. Thư ký Hội đồng thành viên do Chủ tịch Hội đồng thành viên lựa chọn. Thư ký Hội đồng thành viên có nhiệm vụ và quyền hạn:
 - a) Thông báo, chuẩn bị nội dung cho các cuộc họp;
 - b) Ghi biên bản các cuộc họp;
 - c) Soạn thảo các quyết định của Hội đồng thành viên;
 - d) Cung cấp thông tin theo yêu cầu của các thành viên Hội đồng thành viên;
 - e) Có quyền yêu cầu các đơn vị có liên quan cung cấp thông tin, báo cáo để thực hiện nhiệm vụ.

CHƯƠNG III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 10: Quy chế này được lập thành 04 (bốn) bản, có hiệu lực kể từ ngày 04...tháng 6...năm 2021. Mọi sửa đổi, bổ sung quy chế này do Hội đồng Quản trị Ngân hàng thương mại cổ phần Á Châu quyết định.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Trần Hùng Huy